

**BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA
CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO BẠC TRUNG CẤP**
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường cao đẳng công nghệ và kinh tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
2. Mã ngành, nghề: 5340302
3. Trình độ đào tạo: Trình độ trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên
6. Thời gian đào tạo: 2 năm, 4 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Sau khi hoàn thành chương trình này, người học sẽ có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp về kinh tế và kế toán, có khả năng thực hiện tốt các nhiệm vụ về kế toán tài chính tại các loại hình doanh nghiệp.
8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.560 giờ; tương đương: 56 tín chỉ
 - Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm: 13,4 % của khóa học
 - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.350 giờ (tương đương: 45 tín chỉ); chiếm: 86,6 % của khóa học
 - Khối lượng các lý thuyết: 342 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.181 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trung cấp	Kiến thức cơ bản/ đại cương	Thực hiện đúng pháp luật và đường lối chính sách của nhà nước. Sử dụng tin học văn phòng, giao tiếp tiếng anh cơ bản.	Giao tiếp lễ phép, lịch sự. Làm việc độc lập và tinh thần phối hợp làm việc theo nhóm Tự chịu trách nhiệm trước hành vi của bản thân	1. Chính trị 2. Pháp luật 3. Giáo dục thể chất 4. Giáo dục Quốc phòng 5. Tin học 6. Ngoại ngữ	210/11	Bằng tốt nghiệp trung cấp	

Kiến thức cơ sở	<p>Thống kê, tính toán, đánh giá tình hình tài chính của công ty. thực hiện đúng các quy định của pháp luật về kinh tế.</p>	<p>Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.</p>	<p>1.Nguyên lý thống kê 2.Tài chính doanh nghiệp 3.Luật Kinh tế</p>	105/6		
Kiến thức chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Lập, kiểm tra, lưu trữ và xử lý chứng từ kế toán. - Ghi sổ kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết. - Lập báo cáo tài chính và thực hiện kê khai thuế tại doanh nghiệp. - Sử dụng máy tính để làm kế toán và thực hành các phần mềm kế toán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung thực, thận trọng trong công tác kế toán. - Tinh thần phê và tự phê trong công tác kế toán để hạn chế sai phạm, rủi ro cho bản thân và đơn vị. - Tuân thủ các quy định của Luật kế toán, tài chính; chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao. - Có đạo đức nghề nghiệp. 	<p>1.Nguyên lý kế toán 2.Kế toán tài chính 1 3.Kế toán tài chính 2 4.Kế toán tài chính 3 5.Kế toán máy 6. Các mô đun thực tập 7. Các mô đun tự chọn</p>	1.245/39		

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường cao đẳng công nghệ và kinh tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: KỸ THUẬT SỬA CHỮA, LẮP RÁP MÁY TÍNH
2. Mã ngành, nghề: 5480102
3. Trình độ đào tạo: Trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 2 năm; 4 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo trung cấp Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính: Có phẩm chất đạo đức tốt; Có kiến thức, kỹ năng về phần cứng, mạng máy tính để lắp ráp, cài đặt và xử lý các sự cố về phần cứng, phần mềm của máy tính và thiết bị ngoại vi, mạng máy tính...

8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.660 giờ; tương đương: 59 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm: 18,6 % của khóa học
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.450 giờ (tương đương: 48 tín chỉ); chiếm: 81,4% của khóa học
- Khối lượng lý thuyết: 447 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.167 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trình độ Trung cấp	Kiến thức cơ bản/ đại cương	Nhận biết các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản	Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân; Có hiểu biết về văn hóa - xã	1. Chính trị, 2. Pháp luật 3. Giáo dục thể chất 4. Giáo dục Quốc phòng 5. Tin học, 6. Ngoại ngữ	210/11	Bằng tốt nghiệp Trung cấp	

	Việt Nam; Vận dụng kiến thức khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin cơ bản vào thực tiễn.	hội, kinh tế và pháp luật; Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ; Có đủ sức khỏe để làm việc.				
Kiến thức cơ sở	Nhận biết đặt hệ thống máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi; Lắp ráp, cài đặt, cấu hình hệ điều hành và các ứng dụng phần mềm; Sử dụng Microsoft Office vào công việc văn phòng	Có khả năng thích ứng với các thay đổi nhanh của công nghệ thông tin, khả năng tự học trong môi trường làm việc và yêu cầu học tập suốt đời; Tự tin, tự duy, năng động, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	1. Kiến trúc máy tính, 2. Tin học văn phòng, 3. Lập trình căn bản, 4. Kỹ thuật điện tử,	180/8		
Kiến thức chuyên môn	Chẩn đoán, sửa chữa máy tính và các thành phần, thiết bị ngoại vi; Chẩn đoán và xử lý các sự cố phần mềm máy tính; Bảo trì, sửa chữa và nâng cấp được phần mềm và phần cứng máy tính; Xây dựng, quản trị và bảo dưỡng mạng LAN; Kèm cặp và hướng dẫn được các nhân viên ở trình độ nghề thấp hơn.	Đánh giá được mức độ hoàn thành công việc Đánh giá và đưa ra giải pháp xử lý các sự cố, tình huống trong hệ thống máy vi tính. Hướng dẫn các bậc thợ thấp hơn. Quản lý một tổ kỹ thuật, một cửa hàng lắp ráp, bảo trì, bảo dưỡng, quản lý mạng cục bộ. Tính độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân trong việc tổ chức, quản lý công việc kỹ thuật của mình. Tự học để nâng cao trình độ chuyên môn.	1. Lắp ráp và cài đặt máy tính 2. Xử lý sự cố máy tính 3. Mạng máy tính 4. Sửa chữa máy tính 5. Sửa chữa màn hình LCD 6. Sửa chữa máy in và thiết bị ngoại vi 7. Sửa chữa Laptop 8. Mạng không dây và Camera 9. Các mô đun thực tập 10. Các mô đun tự chọn	1270/40		

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường cao đẳng công nghệ và kinh tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: TIN HỌC ỨNG DỤNG
2. Mã ngành, nghề: 5480205
3. Trình độ đào tạo: Trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 2 năm; 4 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo kỹ thuật viên chuyên ngành tin học ứng dụng: Có phẩm chất đạo đức tốt; Có kiến thức, kỹ năng về phần cứng, phần mềm, mạng máy tính để lắp ráp và cài đặt sửa chữa máy vi tính (mainboard, nguồn), màn hình, máy in, thiết bị ngoại vi, mạng máy tính...
8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.660 giờ; tương đương: 59 tín chỉ
 - Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm: 18,6 % của khóa học
 - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.450 giờ (tương đương: 48 tín chỉ); chiếm: 81,4% của khóa học
 - Khối lượng lý thuyết: 417 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.195 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trình độ Trung cấp	Kiến thức cơ bản/ đại cương	Nhận biết các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Vận dụng kiến thức khoa	Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân; Có hiểu biết về văn hóa - xã hội, pháp luật;	1. Chính trị, 2. Pháp luật 3. Giáo dục thể chất 4. Giáo dục Quốc phòng 5. Tin học, 6. Ngoại ngữ	210/11	Bằng tốt nghiệp Trung cấp	

	học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin cơ bản vào thực tiễn.	Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Có ý thức học tập nâng cao năng lực và trình độ; Có đủ sức khỏe để làm việc.			
Kiến thức cơ sở	Lắp ráp, cài đặt, cấu hình hệ điều hành và các ứng dụng phần mềm; Sử dụng Microsoft Office vào công việc văn phòng	Có khả năng thích ứng với các thay đổi nhanh của công nghệ thông tin, khả năng tự học trong môi trường làm việc và yêu cầu học tập suốt đời; Tự tin, tư duy, năng động, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	1. Kiến trúc máy tính 2. Tin học văn phòng 3. Lập trình căn bản 4. Mạng máy tính	180/8	
Kiến thức chuyên môn	Thực hiện được các thiết kế đồ họa (Photoshop, corel,...); Đọc hiểu catalogue để lắp ráp, cài đặt được máy tính và các thiết bị ngoại vi đúng yêu cầu kỹ thuật. Chẩn đoán đúng và sửa chữa được các dạng hư hỏng thường gặp của máy tính và thay thế được một số linh kiện trong các thiết bị ngoại vi. Lắp đặt, cấu hình được hệ thống mạng máy tính và Camera. Hướng dẫn, giám sát kỹ thuật cho các bộ phận lắp đặt hệ thống máy tính.	Đánh giá được mức độ hoàn thành công việc Đánh giá và đưa ra giải pháp xử lý các sự cố, tình huống trong hệ thống máy vi tính. Tổ chức và hướng dẫn các bậc thợ thấp hơn. Quản lý một tổ kỹ thuật, một cửa hàng lắp ráp, bảo trì, bảo dưỡng, Tính độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân trong việc tổ chức, quản lý và điều hành đơn vị công tác kỹ thuật của mình. Kèm cặp và hướng dẫn được các nhân viên ở trình độ nghề thấp hơn. Tự học để nâng cao trình độ chuyên môn.	1. Lắp ráp và cài đặt máy tính 2. Xử lý sự cố phần mềm 3. Access 4. Thiết kế mạng LAN 5. Sửa chữa máy tính 6. Đồ họa ứng dụng 7. Sửa chữa máy in 8. Sửa chữa máy tính nâng cao 9. Mạng không dây và Camera 10. Các mô đun thực tập 11. Các mô đun tự chọn	1270/40	

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết

(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường cao đẳng công nghệ và kinh tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ Ô TÔ
2. Mã ngành, nghề: 5510216
3. Trình độ đào tạo: Trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 2 năm; 4 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo:

Chương trình đào tạo trung cấp Công nghệ ô tô được thiết kế để đào tạo kỹ thuật viên trình độ trung cấp có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.575 giờ; tương đương: 59,5 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm: 13,3 % của khóa học
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.365 giờ (tương đương: 48,5 tín chỉ); chiếm: 86,7 % của khóa học
- Khối lượng các lý thuyết: 430 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.100 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trình độ trung cấp	Kiến thức cơ bản/ đại cương:	Kỹ năng nhận biết: - Có khả năng nhận thức, giải quyết vấn đề bằng việc lựa chọn và áp dụng các phương	Làm việc độc lập: - Có khả năng làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi. - Có ý thức trách nhiệm trong	1. Chính trị, 2. Pháp luật, 3. Giáo dục thể chất, 4. Giáo dục Quốc	210/11	Bằng tốt nghiệp trung cấp	

	<p>pháp cơ bản, công cụ, tài liệu và thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt nam. - Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong công việc; sử dụng máy vi tính tra cứu được các tài liệu chuyên môn và soạn thảo văn bản. 	<p>công việc, chấp hành pháp luật của Nhà nước.</p>	<p>phòng,</p> <ol style="list-style-type: none"> 5. Tin học, 6. Ngoại ngữ. 			
Kiến thức cơ sở:	<p>Kỹ năng sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề Công nghệ ô tô. - Đọc được bản vẽ kỹ thuật và phương pháp tra cứu tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô. - Sử dụng thành thạo các dụng cụ đo kiểm và các phương pháp kiểm tra để hỗ trợ cho các môn chuyên môn nghề công nghệ ô tô. 	<p>Hướng dẫn, giám sát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn. - Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm khi thực hiện công việc. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vẽ kỹ thuật, 2. Dung sai-kỹ thuật đo, 3. Kỹ thuật điện-điện tử. 	90/6		
Kiến thức chuyên môn:	<p>Kỹ năng đánh giá, nhận xét và phân biện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị 	<p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật chung về ô tô, 2. Bảo dưỡng và sửa chữa động cơ, 3. Bảo dưỡng và 	1.280/42,5		

	<p>tháo, lắp, đo và kiểm tra trong nghề Công nghệ ô tô.</p> <p>- Thực hiện công việc tháo, lắp, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa các cơ cấu và các hệ thống cơ bản trong ô tô đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động.</p> <p>- Thực hiện được công việc bảo dưỡng các hệ thống điều khiển bằng điện tử, khí nén và thủy lực trên ô tô.</p>	<p>- Có khả năng tổ chức và quản lý sản xuất trong lĩnh vực bảo trì và sửa chữa ô tô.</p> <p>- Có khả năng làm việc độc lập ở vị trí kỹ thuật viên trong phân xưởng, trạm bảo dưỡng, sửa chữa ô tô hoặc ở đội thi công cơ giới.</p> <p>- Có kỹ năng làm việc theo nhóm trong các cơ sở lắp ráp, bảo trì và sửa chữa ô tô.</p> <p>- Có khả năng tiếp thu công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô.</p> <p>- Kèm cặp và hướng dẫn tay nghề cho thợ bậc thấp hơn.</p>	<p>sửa chữa hệ thống nhiên liệu,</p> <p>4. Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền động,</p> <p>5. Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống Di chuyển - Lái - Phan,</p> <p>6. Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống khởi động và đánh lửa,</p> <p>7. Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô,</p> <p>8. Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử,</p> <p>9. Các mô đun thực tập</p> <p>10. Các mô đun tự chọn</p>			
--	--	---	---	--	--	--

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường cao đẳng công nghệ và kinh tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ CƠ KHÍ.
2. Mã ngành, nghề: 5520152
3. Trình độ đào tạo: Trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên.
6. Thời gian đào tạo: 2 năm, 4 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo:

Chương trình ngành bảo trì, sửa chữa thiết bị cơ khí trang bị cho học sinh - sinh viên những kiến thức thiết yếu để làm việc trong lĩnh vực ngành bảo trì, sửa chữa thiết bị cơ khí, đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay.

8. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.585 giờ; tương đương: 57,5 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ; chiếm: 13,2% của khóa học
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.375 giờ; chiếm: 86,8% của khóa học
- Khối lượng lý thuyết: 348 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.192 giờ

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trình độ trung cấp	Kiến thức cơ bản/ đại cương	-Kỹ năng nhận biết: Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân. Có kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội	Làm việc độc lập, Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp	1. Chính trị 2. Pháp luật 3. Giáo dục thể chất 4. Giáo dục Quốc phòng 5. Tin học 6. Ngoại ngữ	210/11	Bằng tốt nghiệp trung cấp	

		và pháp luật, đáp ứng yêu cầu của công việc và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.				
Kiến thức cơ sở	Kỹ năng sử dụng: Có kiến thức về chi tiết máy và sản phẩm cơ khí: bao gồm các kiến thức về nguyên lý máy, chi tiết máy, cơ kỹ thuật, vật liệu học. Có kiến thức về công nghệ gia công cơ khí: hàn, gia công cắt gọt,,.... Có kiến thức nhất định về kỹ thuật, thiết cơ khí.	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.	1. Vẽ kỹ thuật 2. Dung sai -Kỹ thuật đo 3.Vật liệu cơ khí 4. Cơ kỹ thuật 5. Autocad 2D	150/10		
Kiến thức chuyên môn	Kỹ năng đánh giá, nhận xét và phản biện: Có kiến thức chung về trang thiết bị công nghệ: máy gia công truyền thống, các hệ thống sản xuất tự động hóa, dụng cụ cắt, dụng cụ đo kiểm, đồ gá. Có kiến thức về thiết kế tiến trình, quy trình công nghệ gia công, lắp ráp sản phẩm cơ khí. Có kiến thức về chế tạo các sản phẩm cơ khí với sự trợ giúp máy tính (CAD/CAM-CNC).	Đánh giá: -Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, các vấn đề phức tạp trong điều kiện việc làm thay đổi. -Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm đối với nhóm.	1. Trang bị điện máy công nghiệp 2. Tiện cơ bản 3. Nguyên lý cắt kim loại 4. Tiện nâng cao 5. Công nghệ CAD –CAM 6. Phay - Bào cơ bản 7. Phay – bào nâng cao 8. Các mô đun thực tập 9. Các mô đun tự chọn	1225/36,5		

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường cao đẳng công nghệ và kinh tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ
2. Mã ngành, nghề: 5520159
3. Trình độ đào tạo: Trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên
6. Thời gian đào tạo: 2 năm; 4 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Chương trình đào tạo trung cấp ngành Bảo trì và sửa chữa ô tô được thiết kế để đào tạo kỹ thuật viên trình độ trung cấp, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.
8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.595 giờ; tương đương: 59 tín chỉ
 - Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm: 13,2 % của khóa học
 - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.385 giờ (tương đương: 48 tín chỉ); chiếm: 86,8 % của khóa học
 - Khối lượng các lý thuyết: 400 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.150 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:						
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trình độ trung cấp	Kiến thức cơ bản/ đại cương:	Kỹ năng nhận biết: - Có khả năng nhận thức, giải quyết vấn đề bằng việc lựa chọn và áp dụng các phương pháp cơ bản, công cụ,	Làm việc độc lập: - Có khả năng làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi. - Có ý thức trách nhiệm trong công việc, chấp hành pháp	1. Chính trị, 2. Pháp luật, 3. Giáo dục thể chất, 4. Giáo dục Quốc phòng, 5. Tin học,	210/11	Bằng tốt nghiệp trung cấp	

	<p>tài liệu và thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt nam. - Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong công việc; sử dụng máy vi tính tra cứu được các tài liệu chuyên môn và soạn thảo văn bản. 	<p>luật của Nhà nước.</p>	<p>6. Ngoại ngữ.</p>			
<p>Kiến thức cơ sở:</p>	<p>Kỹ năng sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề bảo trì và sửa chữa ô tô. - Đọc được bản vẽ kỹ thuật và phương pháp tra cứu tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô. - Sử dụng thành thạo các dụng cụ đo kiểm và các phương pháp kiểm tra để hỗ trợ cho các môn chuyên môn nghề bảo trì và sửa chữa ô tô. 	<p>Hướng dẫn, giám sát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn. - Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm khi thực hiện công việc. 	<p>1. Vẽ kỹ thuật, 2. Dung sai-kỹ thuật đo, 3. Kỹ thuật điện-điện tử.</p>	<p>90/6</p>		
<p>Kiến thức chuyên môn:</p>	<p>Kỹ năng đánh giá, nhận xét và phản biện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch, kiểm tra, chuẩn bị các tài 	<p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trách nhiệm trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công 	<p>1. Kỹ thuật chung về ô tô, 2. Kết cấu động cơ đốt trong,</p>	<p>1.295/42</p>		

	<p>liệu hướng dẫn, tiến hành các bước cần thiết để thực hiện một công việc trong nội dung sửa chữa ô tô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật, thông số sửa chữa, lắp ráp. - Thực hiện được các công việc trong công nghệ lắp ráp, bảo trì và sửa chữa ô tô. - Sử dụng, vận hành thành thạo và an toàn các trang thiết bị đo kiểm trong chuyên ngành ô tô. 	<p>nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tổ chức và quản lý sản xuất trong lĩnh vực bảo trì và sửa chữa ô tô. - Có khả năng làm việc độc lập ở vị trí kỹ thuật viên trong phân xưởng, trạm bảo dưỡng, sửa chữa ô tô hoặc ở đội thi công cơ giới. - Có kỹ năng làm việc theo nhóm trong các cơ sở lắp ráp, bảo trì và sửa chữa ô tô. - Có khả năng tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới. - Kèm cặp và hướng dẫn tay nghề cho thợ bậc thấp hơn. 	<p>3. Kết cấu ô tô, 4. Hệ thống điện động cơ ô tô, 5. Hệ thống điện thân xe, 6. Bảo dưỡng kỹ thuật-Sửa chữa Ô tô, 7. Các thiết bị chẩn đoán, kiểm định kỹ thuật Ô tô, 8. Các mô đun thực tập 9. Các mô đun tự chọn</p>			
--	---	--	--	--	--	--

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường cao đẳng công nghệ và kinh tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG
2. Mã ngành, nghề: 5520223
3. Trình độ đào tạo: Trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 2 năm; 04 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực hành nghề tương xứng với trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề điện trong lĩnh vực công nghiệp; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
8. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng: **57,5** tín chỉ
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **1.575** giờ; tương đương: **57,5** tín chỉ
 - Khối lượng các môn học chung/đại cương: **210** giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm: 13,3% của khóa học
 - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1.365** giờ (tương đương: **46,5** tín chỉ); chiếm: 86,7% của khóa học
 - Khối lượng lý thuyết: **331** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1.187** giờ

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trình độ trung cấp	Kiến thức cơ bản/đại cương	Kỹ năng nhận biết: -Có kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật, đáp ứng yêu cầu của công việc và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.	Làm việc độc lập	1. Chính trị, 2. Pháp luật, 3. Giáo dục thể chất, 4. Giáo dục Quốc phòng,	210/11	Bằng tốt nghiệp trung cấp	

				5. Tin học, 6. Ngoại ngữ.			
Kiến thức cơ sở	<p>Kỹ năng sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Biết sử dụng các khí cụ điện như Contactor, rơle nhiệt, rơle thời gian.... -Nhận biết và sử dụng được nguồn xoay chiều và một chiều. -Biết cấp cứu người bị điện giật. -Nhận biết các linh kiện điện tử như IC, Transistor, điện trở, SCR.. 	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.	<ul style="list-style-type: none"> 1. Khí cụ điện 2. Kỹ thuật điện, 3. An toàn điện 4. Kỹ thuật điện tử 	165/9,5			
Kiến thức chuyên môn	<p>Kỹ năng đánh giá, nhận xét và phản biện:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá được các hệ thống điện trong xí nghiệp. -Tình trạng làm việc của các thiết bị điện, động cơ điện. -Lắp đặt, sửa chữa được các hệ thống điện. -Lắp đặt, sửa chữa được các động cơ điện dùng trong công nghiệp. -Vận hành hệ thống điều khiển trong công nghệ dùng PLC. -Lắp đặt, vận hành được các mạch điện điều khiển dùng Contactor. -Có khả năng ứng dụng kỹ thuật và công nghệ vào công việc, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. 	<p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm. -Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn. -Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Đo lường và cảm biến 2. Máy điện 3. Trang bị điện 4. Kỹ thuật lập trình PLC 5. Thực tập sửa chữa điện. 6. Các mô đun thực tập 7. Các mô đun tự chọn 	1200/37			

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO

(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: **ĐIỆN CÔNG NGHIỆP**
 2. Mã ngành, nghề: **5520227**
 3. Trình độ đào tạo: **Trung cấp**
 4. Hình thức đào tạo: Chính quy - tín chỉ
 5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
 6. Thời gian đào tạo: 2 năm; 04 học kỳ

7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực hành nghề tương xứng với trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề điện trong lĩnh vực công nghiệp; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

8. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng: **57,5** tín chỉ

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **1.575** giờ; tương đương: **57,5** tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **210** giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm: 13,3% của khóa học

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1.365** giờ (tương đương: **57,5** tín chỉ); chiếm: 86,7% của khóa học

- Khối lượng lý thuyết: **331** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1.187** giờ

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trình độ trung cấp	Kiến thức cơ bản/đại cương	Kỹ năng nhận biết: -Có kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật, đáp ứng yêu cầu của công việc và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.	Làm việc độc lập	1. Chính trị, 2. Pháp luật, 3. Giáo dục thể chất, 4. Giáo dục Quốc phòng, 5. Tin học,	210/11	Bằng tốt nghiệp trung cấp	

				6. Ngoại ngữ.		
Kiến thức cơ sở	<p>Kỹ năng sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Biết sử dụng các khí cụ điện như Contactor, role nhiệt, role thời gian.... -Nhận biết và sử dụng được nguồn xoay chiều và một chiều. -Biết cấp cứu người bị điện giật. -Nhận biết các linh kiện điện tử như IC, Transistor, điện trở, SCR.. 	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khí cụ điện 2. Kỹ thuật điện, 3. An toàn điện 4. Kỹ thuật điện tử 	165/9,5		
Kiến thức chuyên môn	<p>Kỹ năng đánh giá, nhận xét và phản biện:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá được các hệ thống điện trong xí nghiệp. -Tình trạng làm việc của các thiết bị điện, động cơ điện. -Lắp đặt, sửa chữa được các hệ thống điện. -Lắp đặt, sửa chữa được các động cơ điện dùng trong công nghiệp. -Vận hành hệ thống điều khiển trong công nghệ dùng PLC. -Lắp đặt, vận hành được các mạch điện điều khiển dùng Contactor. -Có khả năng ứng dụng kỹ thuật và công nghệ vào công việc, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. 	<p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm. -Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đo lường và cảm biến 2. Máy điện 3. Trang bị điện 4. Kỹ thuật lập trình PLC 5. Thực tập quản dây máy điện. 6. Các mô đun thực tập 7. Các mô đun tự chọn 	1200/37		

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: TRỒNG TRỌT
2. Mã ngành, nghề: 5620110
3. Trình độ đào tạo: Trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 2 năm; 4 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo ra kỹ thuật viên trình độ trung cấp trồng trọt, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn ngành trồng trọt và có khả năng thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, đáp ứng yêu cầu xã hội. Sau tốt nghiệp học sinh có thể làm việc độc lập tại các Doanh nghiệp, kinh tế hộ, các cơ quan quản lý, nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp
8. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng:
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1680 giờ; tương đương: 58 tín chỉ
 - Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm: 12,5 % của khóa học
 - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1470 giờ (tương đương: 47 tín chỉ); chiếm: 87,5% của khóa học
 - Khối lượng các lý thuyết: 339 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1270 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trung cấp	Kiến thức cơ bản/ đại cương	- Vận dụng được Hiến pháp và Pháp luật vào trong cuộc sống; - Áp dụng được đường lối phát triển kinh tế của Đảng vào sự phát triển ngành	- Làm việc theo hiến pháp và pháp luật; - Thực hiện đầy đủ về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người công dân; - Rèn luyện bản thân để trở thành	1. Chính trị, 2. Pháp luật, 3. Giáo dục thể chất, 4. Giáo dục Quốc phòng,	210/11	Bằng tốt nghiệp trung cấp	

	<p>nông nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. 	<p>người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức, sức khỏe và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.</p>	<p>5. Tin học, 6. Ngoại ngữ.</p>			
Kiến thức cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ được kiến thức các môn học; - Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn sản xuất; - Sử dụng những cơ sở lý luận cơ bản để hiểu các hiện tượng, công việc chuyên môn hiện có trong trồng trọt; - Tự tích hợp kiến thức cơ sở làm nền tảng học các môn chuyên ngành và tiếp thu các kỹ thuật mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên liên hệ với thực tiễn sản xuất; - Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng công việc. - Trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ trong quá trình thực hiện; - Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; 	<p>1. Sinh lý thực vật 2. Giống cây trồng 3. Đất trồng và phân bón 4. Côn trùng đại cương 5. Bệnh cây</p>	255/10		
Kiến thức chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuẩn xác các qui trình trồng trọt đảm bảo hiệu quả, an toàn và bảo vệ môi trường; - Lựa chọn được loại cây trồng phù hợp với điều kiện nơi trồng và khả năng canh tác của người sản xuất; - Phân biệt được các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất điều tiết sinh trưởng, hóa chất bảo quản thường sử dụng cho cây 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, sức khỏe tốt; - Hướng dẫn, chuyển giao đúng qui trình kỹ thuật sản xuất cho cán bộ có chuyên môn thấp hơn hoặc nông dân; - Giám sát hoạt động sản xuất nghề trồng trọt của người lao động và xử lý, báo cáo kịp thời các tình huống biến động trong quá trình sản xuất; - Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện 	<p>1. Trồng cây chè 2. Thuốc BVTV 3. Trồng cây cà phê 4. Trồng cây lương thực 5. Trồng cây ăn quả (sầu riêng, bơ, mít) 6. Trồng cây</p>	1.215/37		

		trồng; - Thực hiện được việc điều tra xác định các loại dịch hại trên đồng ruộng để từ đó đề xuất ra biện pháp quản lý hiệu quả; - Tính toán được các chi phí đầu vào, đầu ra và xác định giá thành theo kỳ sản xuất kinh doanh.	của các thành viên trong nhóm. - Tổ chức hoạt động nhóm đề xuất cải tiến kỹ thuật và quản lý nông nghiệp, giải quyết công việc, vận đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; - Có tinh thần tự học để nâng cao trình độ chuyên môn.	rau 7. Trồng dâu nuôi tằm 8. Các mô đun thực tập 9. Các mô đun tự chọn			
--	--	--	---	---	--	--	--

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: TRỒNG CÂY CÔNG NGHIỆP
2. Mã ngành, nghề: 5620114
3. Trình độ đào tạo: Trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 2 năm; 4 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo ra kỹ thuật viên trình độ trung cấp trồng cây công nghiệp, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn ngành trồng cây công nghiệp và có khả năng thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, đáp ứng yêu cầu xã hội. Sau tốt nghiệp học sinh có thể làm việc độc lập tại các Doanh nghiệp, kinh tế hộ, các cơ quan quản lý, nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp

8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.680 giờ; tương đương: 60,5 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm: 12,5 % của khóa học
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.470 giờ (tương đương: 49,5 tín chỉ); chiếm: 87,5% của khóa học
- Khối lượng các lý thuyết: 357 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.260 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trung cấp	Kiến thức cơ bản/ đại cương	- Vận dụng được Hiến pháp và Pháp luật vào trong cuộc sống; - Áp dụng được đường lối	- Làm việc theo hiến pháp và pháp luật; - Thực hiện đầy đủ về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người công	1. Chính trị, 2. Pháp luật, 3. Giáo dục thể chất,	210/11	Bằng tốt nghiệp trung	

	phát triển kinh tế của Đảng vào sự phát triển ngành nông nghiệp; - Cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.	dân; - Rèn luyện bản thân để trở thành người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức, sức khỏe và năng lực hoàn thành nhiệm vụ	4. Giáo dục Quốc phòng, 5. Tin học, 6. Ngoại ngữ.		cấp
Kiến thức cơ sở	- Liên hệ được kiến thức các môn học; - Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn sản xuất; - Sử dụng những cơ sở lý luận cơ bản để hiểu các hiện tượng, công việc chuyên môn hiện có trong trồng cây công nghiệp; - Tự tích hợp kiến thức cơ sở làm nền tảng học các môn chuyên ngành và tiếp thu các kỹ thuật mới.	- Thường xuyên liên hệ với thực tiễn sản xuất; - Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng công việc. - Trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ trong quá trình thực hiện; - Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;	1. Sinh lý thực vật 2. Đất và phân bón 3. Giống cây trồng 4. Bệnh cây đại cương 5. Côn trùng đại cương	255/12	
Kiến thức chuyên môn	- Thực hiện chuẩn xác các qui trình trồng trọt đảm bảo hiệu quả, an toàn và bảo vệ môi trường; - Lựa chọn được loại cây trồng phù hợp với điều kiện nơi trồng và khả năng canh tác của người sản xuất; - Phân biệt được các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất điều tiết sinh trưởng, hóa chất bảo quản thường sử dụng cho cây	- Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, sức khỏe tốt; - Hướng dẫn, chuyên giao đúng qui trình kỹ thuật sản xuất cho cán bộ chuyên môn thấp hơn hoặc nông dân; - Giám sát hoạt động sản xuất nghề trồng trọt của người lao động và xử lý, báo cáo kịp thời các tình huống biến động trong quá trình sản xuất; - Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện	1. Trồng cây giống cây công nghiệp 2. Trồng cây lấy dầu 3. Trồng cây chè 4. Trồng cây cà phê 5. Trồng cây điều 6. Thuốc Bảo vệ thực vật 7. Trồng cây bông vải	1.215/ 37,5	

		trồng; - Thực hiện được việc điều tra xác định các loại dịch hại trên đồng ruộng để từ đó đề xuất ra biện pháp quản lý hiệu quả;	của các thành viên trong nhóm. - Tổ chức hoạt động nhóm đề xuất cải tiến kỹ thuật và quản lý nông nghiệp, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;	8. Trồng cây cao su 9. Các mô đun thực tập 10. Các mô đun tự chọn			
--	--	---	---	---	--	--	--

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO

(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: BẢO VỆ THỰC VẬT
2. Mã ngành, nghề: 5620116
3. Trình độ đào tạo: Trình độ trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 2 năm; 4 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo ra kỹ thuật viên trình độ trung cấp Bảo vệ thực vật, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn ngành trồng trọt và có khả năng thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, đáp ứng yêu cầu xã hội. Sau tốt nghiệp học sinh có thể làm việc độc lập tại các Doanh nghiệp, kinh tế hộ, các cơ quan quản lý, nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp
8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.685 giờ; tương đương: 59,5 tín chỉ
 - Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm: 12,5 % của khóa học
 - Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.475 giờ (tương đương: 48,5 tín chỉ); chiếm: 87,5% của khóa học
 - Khối lượng các lý thuyết: 355 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.261 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trung cấp	Kiến thức cơ bản/ đại cương	- Vận dụng được Hiến pháp và Pháp luật vào trong cuộc sống; - Áp dụng được đường lối phát triển kinh tế của Đảng vào sự phát triển ngành	- Làm việc theo hiến pháp và pháp luật; - Thực hiện đầy đủ về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người công dân; - Rèn luyện bản thân để trở thành	1. Chính trị, 2. Pháp luật, 3. Giáo dục thể chất, 4. Giáo dục Quốc phòng,	210/11	Bằng tốt nghiệp trung cấp	

	<p>nông nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. 	<p>người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức, sức khỏe và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.</p>	<p>5. Tin học, 6. Ngoại ngữ.</p>		
Kiến thức cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ được kiến thức các môn học; - Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn sản xuất; - Sử dụng những cơ sở lý luận cơ bản để hiểu các hiện tượng, công việc chuyên môn hiện có trong bảo vệ thực vật; - Tự tích hợp kiến thức cơ sở làm nền tảng học các môn chuyên ngành và tiếp thu các kỹ thuật mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên liên hệ với thực tiễn sản xuất; - Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng công việc. - Trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ trong quá trình thực hiện; - Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; 	<p>1. Sinh lý thực vật 2. Giống cây trồng 3. Đất trồng - Phân bón 4. Côn trùng đại cương 5. Bệnh cây đại cương</p>	230/10	
Kiến thức chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuẩn xác các qui trình trồng trọt đảm bảo hiệu quả, an toàn và bảo vệ môi trường; - Lựa chọn được loại cây trồng phù hợp với điều kiện nơi trồng và khả năng canh tác của người sản xuất; - Phân biệt được các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất điều tiết sinh trưởng, hóa chất bảo quản thường sử dụng cho cây 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, sức khỏe tốt; - Hướng dẫn, chuyên giao đúng qui trình kỹ thuật sản xuất cho cán bộ có chuyên môn thấp hơn hoặc nông dân; - Giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh nghề bảo vệ thực vật của người lao động và xử lý, báo cáo kịp thời các tình huống biến động trong quá trình sản xuất; - Đánh giá chất lượng công việc 	<p>1. Phòng trừ dịch hại cây chè 2. Phòng trừ dịch hại cây lương thực 3. Phòng trừ dịch hại cây ăn quả 4. Phòng trừ dịch hại cây Cà phê 5. Phòng trừ dịch hại cây rau 6. Quản lý và phòng trừ dịch hại tổng hợp</p>	1.245/38,5	

	trồng; - Thực hiện được việc điều tra xác định các loại dịch hại trên đồng ruộng để từ đó đề xuất ra biện pháp quản lý hiệu quả; - Tính toán được các chi phí đầu vào, đầu ra và xác định giá thành theo kỳ sản xuất kinh doanh.	sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. - Tổ chức hoạt động nhóm đề xuất cải tiến kỹ thuật và quản lý nông nghiệp, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; - Có tinh thần tự học để nâng cao trình độ chuyên môn.	7. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật 8. Phòng trừ dịch hại cây tiêu 9. Các mô đun thực tập 10. Các mô đun tự chọn			
--	--	---	--	--	--	--

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: CHĂN NUÔI GIA SÚC GIA CẦM
2. Mã ngành, nghề: 5620117
3. Trình độ đào tạo: Trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy-Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên
6. Thời gian đào tạo: 2 năm; 4 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo kỹ thuật viên có trình độ trung cấp.
 - Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, có kỷ luật và tác phong công nghiệp.
 - Có kiến thức chuyên môn, có năng lực thực hành tốt, giải quyết những vấn đề kỹ thuật thông thường và một số vấn đề kỹ thuật chuyên sâu thuộc các chuyên ngành trong lĩnh vực chăn nuôi thú y.
 - Có khả năng tổ chức, thực hiện quá trình sản xuất, công tác trong doanh nghiệp chăn nuôi thuộc các thành phần khác nhau hoặc tại một cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp.
8. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.620 giờ; tương đương: 59 tín chỉ
 - Khối lượng kiến thức các môn học chung/ đại cương: 210 giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm:13% của khóa học
 - Khối lượng các môn học/mô đun chuyên môn: 1.410 giờ (tương đương: 48 tín chỉ); Chiếm 87 % của khóa học
 - Khối lượng các lý thuyết: 376 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.199 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trung cấp	Kiến thức cơ bản/ đại cương	Thực hiện đúng pháp luật và đường lối chính sách của nhà nước. Sử dụng tin học văn phòng,	Giao tiếp lễ phép, lịch sự. Làm việc độc lập và	1. Chính trị, 2. Pháp luật, 3. Giáo dục thể chất,	210/11	Bằng tốt nghiệp trung	

	giao tiếp tiếng anh cơ bản.	tinh thần phối hợp làm việc theo nhóm Tự chịu trách nhiệm trước hành vi của bản thân	4. Giáo dục Quốc phòng, 5. Tin học, 6. Ngoại ngữ.		cấp	
Kiến thức cơ sở	- Ứng dụng các kiến thức của học phần vào công tác chăn nuôi thú y - Chọn được các thuốc cần thiết theo yêu cầu của phác đồ điều trị -Đánh giá, chọn lọc và phối hợp các giống trong lai tạo để có được con giống tốt phù hợp với từng điều kiện chăn nuôi cụ thể - Thực hiện phối hợp khẩu phần cho các loại vật nuôi theo nhu cầu.	- Đi học đầy đủ, nghiêm túc, đúng giờ, có tinh thần cầu tiến trong học tập - Khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong lĩnh vực chăn nuôi thú y	1. Giải phẫu sinh lý động vật nuôi 2. Dược lý thú y 3. Giống động vật nuôi 4. Dinh dưỡng và thức ăn động vật nuôi	195/9		
Kiến thức chuyên môn	- Thao tác thạo các kỹ năng nghề nghiệp thuộc ngành chăn nuôi như: Chọn giống, nhân giống, phối hợp khẩu phần ăn, thụ tinh nhân tạo, thực hiện quy trình chăn nuôi trâu bò, lợn, gia cầm. - Hoàn thiện được các thao tác thú y thông thường: Tiêm, truyền, mổ xẻ, cầm máu, gây tê...; - Thực hiện được các công việc: Khống chế gia súc, chẩn đoán, kê toa, điều trị các bệnh thường gặp trên trâu bò, lợn, gia cầm. - Thực hiện quy trình phòng trừ dịch bệnh cho trâu bò, lợn, gia cầm.	-Có ý thức trách nhiệm trong công việc với công việc; - Nghiêm túc, an toàn lao động, tránh thô bạo với vật nuôi; - Yêu ngành nghề, ham học hỏi, có phương pháp giao tiếp tốt;	1. Chăn nuôi gia cầm 2. Chẩn đoán và bệnh nội khoa thú y 3. Chăn nuôi lợn 4. Bệnh ngoại sản khoa thú y 5. Bệnh lây thú y (KST+BTN) 6. Chăn nuôi trâu bò 7. Các mô đun thực tập 8. Mô đun tự chọn	1.215/39		

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: CHĂN NUÔI THÚ Y
2. Mã ngành, nghề: 5620120
3. Trình độ đào tạo: Trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy-Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên
6. Thời gian đào tạo: 2 năm; 4 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo kỹ thuật viên có trình độ trung cấp.
 - Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, có kỷ luật và tác phong công nghiệp.
 - Có kiến thức chuyên môn, có năng lực thực hành tốt, giải quyết những vấn đề kỹ thuật thông thường và một số vấn đề kỹ thuật chuyên sâu thuộc các chuyên ngành trong lĩnh vực chăn nuôi thú y.
 - Có khả năng tổ chức, thực hiện quá trình sản xuất, công tác trong doanh nghiệp chăn nuôi thuộc các thành phần khác nhau hoặc tại một cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp.
8. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời lượng
 - Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.620 giờ; tương đương: 59 tín chỉ
 - Khối lượng kiến thức các môn học chung/ đại cương: 210 giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm:13% của khóa học
 - Khối lượng các môn học/mô đun chuyên môn: 1.410 giờ (tương đương: 48 tín chỉ); Chiếm 87 % của khoa học
 - Khối lượng các lý thuyết: 376 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.199 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trung cấp	Kiến thức cơ bản/ đại cương	Thực hiện đúng pháp luật và đường lối chính sách của nhà nước. Sử dụng tin học văn phòng, giao tiếp tiếng anh cơ bản.	Giao tiếp lễ phép, lịch sự. Làm việc độc lập và tinh thần	1. Chính trị, 2. Pháp luật, 3. Giáo dục thể chất, 4. Giáo dục Quốc	210/11	Bằng tốt nghiệp trung cấp	

			phối hợp làm việc theo nhóm Tự chịu trách nhiệm trước hành vi của bản thân	phòng, 5. Tin học, 6. Ngoại ngữ.			
Kiến thức cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng các kiến thức của học phần vào công tác chăn nuôi thú y - Chọn được các thuốc cần thiết theo yêu cầu của phác đồ điều trị -Đánh giá, chọn lọc và phối hợp các giống trong lai tạo để có được con giống tốt phù hợp với từng điều kiện chăn nuôi cụ thể - Thực hiện phối hợp khâu phân cho các loại vật nuôi theo nhu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi học đầy đủ, nghiêm túc, đúng giờ, có tinh thần cầu tiến trong học tập - Khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong lĩnh vực chăn nuôi thú y 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giải phẫu sinh lý động vật nuôi 2. Dược lý thú y 3. Giống động vật nuôi 4. Dinh dưỡng và thức ăn động vật nuôi 	195/9			
Kiến thức chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Thao tác thạo các kỹ năng nghề nghiệp thuộc ngành chăn nuôi như: Chọn giống, nhân giống, phối hợp khâu phân ăn, thụ tinh nhân tạo, thực hiện quy trình chăn nuôi trâu bò, lợn, gia cầm. - Hoàn thiện được các thao tác thú y thông thường: Tiêm, truyền, mổ xẻ, cầm máu, gây tê...; - Thực hiện được các công việc: Khống chế gia súc, chẩn đoán, kê toa, điều trị các bệnh thường gặp trên trâu bò, lợn, gia cầm. - Thực hiện quy trình phòng trừ dịch bệnh cho trâu bò, lợn, gia cầm. 	<ul style="list-style-type: none"> -Có ý thức trách nhiệm trong công việc; - Nghiêm túc, an toàn lao động, tránh thô bạo với vật nuôi; - Yêu ngành nghề, ham học hỏi, có phương pháp giao tiếp tốt; 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chăn nuôi gia cầm 2. Chẩn đoán và bệnh nội khoa thú y 3. Chăn nuôi lợn 4. Bệnh ngoại sản khoa thú y 5. Bệnh lây thú y (KST+BTN) 6. Chăn nuôi trâu bò 7. Các mô đun thực tập 8. Các mô đun tự chọn 				

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO
(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: KỸ THUẬT DÂY TẮM TƠ
2. Mã ngành, nghề: 5620122
3. Trình độ đào tạo: Trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 2 năm; 4 học kỳ

7. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo ra kỹ thuật viên trình độ trung cấp dâu tằm có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. Có kiến thức, kỹ năng chuyên môn về dâu tằm và áp dụng được những hiểu biết về cây dâu và con tằm vào kỹ thuật trồng, chăm sóc cây dâu, con tằm đem lại hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất dâu tằm tơ. Sau tốt nghiệp học sinh có thể làm việc độc lập tại các Doanh nghiệp, kinh tế hộ, các cơ quan quản lý, nghiên cứu trong lĩnh vực trồng dâu nuôi tằm.

8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.695 giờ; tương đương: 60,5 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm: 12,4 % của khóa học
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.485 giờ (tương đương: 49,5 tín chỉ); chiếm: 87,6% của khóa học
- Khối lượng các lý thuyết: 346 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.288 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:						
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trung cấp	Kiến thức cơ bản/ đại cương	- Vận dụng được Hiến pháp và Pháp luật vào trong cuộc sống; - Áp dụng được đường lối phát triển kinh tế của Đảng vào sự phát	- Làm việc theo hiến pháp và pháp luật; - Thực hiện đầy đủ về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người công dân; - Rèn luyện bản thân để trở thành người lao động mới có phẩm chất	1. Chính trị, 2. Pháp luật, 3. Giáo dục thể chất, 4. Giáo dục Quốc phòng,	210/11	Bằng tốt nghiệp trung cấp	

		<p>triển ngành nông nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. 	<p>chính trị, có đạo đức, sức khỏe và năng lực hoàn thành nhiệm vụ</p>	<p>5. Tin học, 6. Ngoại ngữ.</p>			
	Kiến thức cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ được kiến thức các môn học; - Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn sản xuất; - Sử dụng những cơ sở lý luận cơ bản để hiểu các hiện tượng, công việc chuyên môn hiện có trong trồng dâu và nuôi tằm; - Tự tích hợp kiến thức cơ sở làm nền tảng học các môn chuyên ngành và tiếp thu các kỹ thuật mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên liên hệ với thực tiễn sản xuất; - Có ý thức chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng công việc. - Trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ trong quá trình thực hiện; - Có ý thức tiết kiệm, bảo vệ dụng cụ, máy móc, thiết bị; bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sinh lý thực vật 2. Đất và phân bón 3. Giống cây trồng 4. Bảo vệ thực vật đại cương 5. Giống Tằm 6. Giải phẫu sinh lý tằm dâu 	270/12		
	Kiến thức chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuẩn xác các qui trình trồng trọt đảm bảo hiệu quả, an toàn và bảo vệ môi trường; - Lựa chọn được giống dâu, giống tằm phù hợp với điều kiện của mỗi khu vực; - Phân biệt được các loại phân bón, thuốc 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, sức khỏe tốt; - Hướng dẫn, chuyên giao đúng qui trình kỹ thuật sản xuất cho cán bộ có chuyên môn thấp hơn hoặc nông dân; - Giám sát hoạt động sản xuất nghề trồng dâu nuôi tằm của người lao động và xử lý, báo cáo kịp thời các tình huống biến động trong quá trình sản xuất; 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lập kế hoạch trồng dâu nuôi tằm 2. Trồng dâu 3. Quản lý dịch hại dâu 4. Nuôi tằm 5. Quản lý dịch hại tằm 6. Chăm sóc tằm chín và thu hoạch kén 	1.215/ 39,5		

	<p>bảo vệ thực vật, thuốc phòng trừ bệnh tằm thường sử dụng trong trồng dâu, nuôi tằm;</p> <p>- Tính toán được các chi phí đầu vào, đầu ra và xác định giá thành theo kỳ sản xuất kinh doanh.</p>	<p>- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.</p> <p>- Tổ chức hoạt động nhóm đề xuất cải tiến kỹ thuật và quản lý nông nghiệp, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;</p> <p>- Có tinh thần tự học để nâng cao trình độ chuyên môn.</p>	<p>7. Nuôi tằm con tập trung</p> <p>8. Trồng cây cao su</p> <p>9. Các mô đun thực tập</p> <p>10. Các mô đun tự chọn</p>			
--	---	--	---	--	--	--

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO

(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
2. Mã ngành, nghề: 5620129
3. Trình độ đào tạo: Trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - Tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 2 năm; 4 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo:

Sau khi hoàn thành chương trình này, người học sẽ có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp về phát triển nông nghiệp, nông thôn trình độ trung cấp để đáp ứng nhu cầu làm việc; đồng thời, có đủ khả năng tự học, tự nghiên cứu tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật hoặc học liên thông lên bậc học cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân, của khoa học kỹ thuật và của nền kinh tế xã hội.

8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.485 giờ; tương đương: 55 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm: 14,1% của khóa học
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.325 giờ (tương đương: 44 tín chỉ); chiếm: 85,9% của khóa học
- Khối lượng các lý thuyết: 385 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.059 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
(trình độ trung	Kiến thức cơ bản/ đại cương	- Có tác phong quân sự, rèn luyện thể lực - Sử dụng được các phần mềm ứng dụng	- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghề nghiệp đúng đắn. - Biết vận dụng đường	1. Chính trị, 2. Pháp luật, 3. Giáo dục thể chất, 4. Giáo dục Quốc phòng,	210/11	Bằng tốt nghiệp trung cấp	

cấp)	vào thực tế ngành học - Ngoài tiếng Anh cơ bản, người học còn có khả năng sử dụng được tài liệu tiếng Anh chuyên ngành phục vụ cho ngành học	lối, chủ trương, chính sách của nhà nước vào tình hình công tác cụ thể;	5. Tin học, 6. Ngoại ngữ.			
Kiến thức cơ sở	- Thu thập, thống kê và phân tích số liệu - Vận dụng kiến thức về trồng trọt và chăn nuôi vào thực tế làm việc - Có kỹ năng đánh giá nông thôn qua các phương pháp đã học	- Có phương pháp làm việc khoa học - Chủ động tìm kiếm thông tin để phân tích đánh giá các vấn đề trong thực tế ngành học	1. Trồng trọt đại cương; 2. Chăn nuôi đại cương; 3. Bảo vệ môi trường; 4. Quy hoạch Phát triển nông thôn; 5. Thống kê kinh tế - xã hội; 6. Đánh giá nông thôn;	285/14		
Kiến thức chuyên môn	- Vận dụng được kiến thức trong quản lý dịch bệnh cây trồng hay vật nuôi - Xây dựng dự án phát triển nông thôn và kinh tế hộ - trang trại - Vận dụng kiến thức làm tốt công tác khuyến nông tại địa phương	- Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. - Thiết lập được mối quan hệ và cộng tác trong lĩnh vực chuyên môn và trong giao tiếp xã hội.	1. Quản lý dịch hại cây trồng; 2. Quản lý dịch bệnh vật nuôi; 3. Phát triển kinh tế hộ và trang trại; 4. Khuyến nông; 5. Dự án phát triển nông thôn; 6. Các mô đun thực tập 7. Các mô đun tự chọn	990/30		

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết
(Đã ký)

BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGƯỜI TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO

(Kèm theo chương trình đào tạo trình độ Trung cấp của Trường Cao Đẳng Công Nghệ và Kinh Tế Bảo Lộc)

1. Tên ngành, nghề: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
2. Mã ngành, nghề: 5850102
3. Trình độ đào tạo: Trung cấp
4. Hình thức đào tạo: Chính quy - tín chỉ
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
6. Thời gian đào tạo: 2 năm; 4 học kỳ
7. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo Kỹ sư thực hành ngành quản lý đất đai trình độ cao đẳng có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về quản lý và sử dụng đất đai, có khả năng ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai.

Trên cơ sở các kiến thức được trang bị ở trình độ cao đẳng người học từng bước hoàn thiện khả năng độc lập nghiên cứu, tự bồi dưỡng và tiếp tục lên bậc học trình độ cao hơn.

8. Khối lượng kiến, kỹ năng và thời lượng

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1695 giờ; tương đương: 59,5 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ (tương đương: 11 tín chỉ); chiếm: 12,39% của khóa học
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.485 giờ (tương đương: 66 tín chỉ); chiếm: 87,61% của khóa học
- Khối lượng lý thuyết: 390 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.246 giờ.

Bậc trình độ	Chuẩn đầu ra Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có:			Thể hiện tại các môn học, mô đun, học phần	Khối lượng học tập (giờ/tín chỉ)	Văn bằng cấp sau tốt nghiệp	Ghi chú
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm				
Trung cấp	Kiến thức cơ bản/ đại cương	Nhận biết các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Có hiểu biết về phương pháp rèn luyện	Có khả năng thích ứng với các thay đổi của xã hội, khả năng tự học trong môi trường làm	1. Chính trị, 2. Pháp luật, 3. Giáo dục thể chất, 4. Giáo dục Quốc phòng,	210/11	Bằng tốt nghiệp trung cấp	

	thể chất, có ý thức thường xuyên rèn luyện cơ thể để có sức khỏe đảm bảo công tác lâu dài và sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ Tổ quốc.	việc và yêu cầu học tập suốt đời; Tự tin, tư duy, năng động, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	5. Tin học, 6. Ngoại ngữ.			
Kiến thức cơ sở	Soạn thảo được 1 văn bản quản lý hành chính Nhà nước về đất đai. Biết vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết một số tình huống thực tế. Sử dụng thành thạo các loại máy móc, dụng cụ đo đạc. Sử dụng và chỉnh lý được bản đồ địa chính	Có khả năng cập nhật được các thay đổi của các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai và các kỹ thuật hiện đại trong đo đạc	1.Quản lý hành chính nhà nước về đất đai 2. Pháp luật đất đai 3. Trắc địa cơ sở 4. Bản đồ	225/9,5		
Kiến thức chuyên môn	Thực hiện được các nghiệp vụ về Đăng ký đất đai; Viết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đai; Thành lập, chỉnh lý và quản lý hồ sơ địa chính; Thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Thực hiện được bố trí lưới khống chế đo vẽ, đo vẽ chi tiết và lập bản vẽ gốc để chuẩn bị cho thành lập bản đồ. Sử dụng được GPS cầm tay, ứng dụng được công nghệ thông tin trong quản lý đất đai Biết phân tích, đánh giá các chứng cứ; vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống thực tế.	Đánh giá được mức độ hoàn thành công việc và vận dụng kiến thức vào công tác quản lý nhà nước về đất đai Có khả năng cập nhật công nghệ vào công tác Quản lý nhà nước về đất đai Đánh giá và đưa ra giải pháp xử lý các tình huống đất đai trên thực tế.	1. Trắc địa địa chính 2. Hệ thống định vị toàn cầu GPS 3. Tin học ứng dụng 4. Thanh tra đất đai 5. Giao đất, thu hồi đất 6. Quy hoạch sử dụng đất 7. Hệ thống thông tin đất đai 8. Đăng ký thông kê đất đai 9. Các mô đun thực tập 10. Các mô đun tự chọn	1.305/39		

HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Đức Thiết

(Đã ký)